

Tiết 1 & 2 (Giáo trình A)

- Khái niệm về Cảm xạ học
- Lịch sử Cảm xạ học
- Cơ sở khoa học của Cảm xạ học
- Các dụng cụ thường dùng trong Cảm xạ
- Năng lượng Cảm xạ ứng dụng vào trong đời sống

I. KHÁI NIỆM VỀ NĂNG LƯỢNG CẢM XẠ



Năng lượng Cảm xạ = Radiesthésie Energétique xuất phát từ chữ “radius” của tiếng La tinh là tia sáng, phóng xạ - “aisthesis” của Hy Lạp là nhạy cảm.

Theo Cảm xạ học, mọi vật thể đều phát ra bức xạ, bức xạ này có thể đi xuyên qua mặt đất, xuyên qua các vật thể và tác động đến nhà cảm xạ. Đây là nguồn thông tin mà nhà cảm xạ phải phân tích để nhận biết điều cần tìm. Lúc đó phản ứng cơ thể của nhà cảm xạ được truyền sang quả lắc, hoặc chiếc đũa, làm cho phản ứng đó thể hiện rõ nét bằng sự

chuyển động. Nên biết, mỗi người chúng ta là một "radar sống". Não của chúng ta thu nhận được tất cả những gì xung quanh nó, tương tự tấm phim chụp ảnh, cảm nhận tức khắc những gì nằm trong trường thu của ống kính. Trong quá khứ, Cảm xạ học chỉ duy nhất được dùng để dò tìm các mạch nước nằm sâu dưới lòng đất với 2 que đũa hay con lắc. Ngày nay nó đã góp phần trong nhiều lĩnh vực khác nhau: kiến trúc, y học, nông nghiệp, địa từ trường và truy tìm vật dụng hay người mất tích....

Chúng ta cũng có thể học tập ở môn Rung động thư giãn (RĐTĐG) vài bài tập nhỏ về sự kiểm soát những sóng rung động trên 7 khu vực của cơ thể chúng ta, đơn giản, dễ thực hiện nhưng hiệu quả lại rất lớn... Nhờ vào Rung động thư giãn, chúng ta còn có thể phát triển những khả năng trực giác và mở rộng các trường ý thức để tác động có hiệu quả hơn. Thực vậy, chúng ta luôn có thể tin tưởng rằng: dựa vào luyện tập RĐTĐG, ta có thể tự bồi dưỡng, tự làm nảy nở, khai thác không giới hạn cái tiềm năng vô biên hiện đang ngủ sâu trong cơ thể chúng ta. Như vậy Năng lượng Cảm xạ có chức năng tiếp nhận và phát ra những thông tin. Trước khi đi sâu vào nguồn gốc sức mạnh của sự sống này và cách phục hồi nó, chúng ta hãy bắt đầu nghiên cứu về Lịch sử của môn cảm xạ.

II. LỊCH SỬ MÔN CẢM XẠ

II.1. TRÊN THẾ GIỚI

1. Trung quốc: khoảng 2.000 năm trước Công Nguyên, ở Trung Quốc đã có những người chuyên dùng chiếc đũa hình chữ Y để tìm tài nguyên dưới mặt đất. Vua Ngu Hoàng đời Thuấn (2205 –

2197) nổi tiếng tìm ra các mỏ, mạch nước ngầm, của cải chôn giấu, đồng thời biết điều tiết việc trồng trọt thuận theo từng mùa.

- Không Minh Gia Cát Lượng ...

Và đến bây giờ Cẩm xạ ở Trung Quốc mất hẳn do đặc tính hay giấu nghề.

2. Ai Cập : tìm thấy dụng cụ đũa lắc trong các ngôi mộ cổ.

3. La Mã : người La Mã đã biết dùng Cẩm xạ để lập đồn trú.

- 1483 – 1546 người La Mã đã biết sử dụng lắc, đũa để tìm kiếm kho báu. Nhưng trong năm 1518 Cẩm xạ bị cấm đoán vì nhân dân lúc bấy giờ sử dụng đũa, lắc để nói chuyện với ma quỷ ,làm ảnh hưởng niềm tin của tôn giáo.

4. Áo: 1551 thầy dòng Basie Valentin viết sách về Cẩm xạ và giới thiệu 7 kiểu đũa dành cho thợ mỏ để dùng tìm các quặng mỏ. Trong đó có dùng cây đũa làm bằng cây Phỉ đại, dùng nam châm và các câu phù chú.

5. Đức : 1546 nhà khoáng vật Agricola viết một quyển sách về việc sử dụng đũa như là một ma thuật của những người “vô đạo” và ông ta rất tin vào chiếc đũa thần diệu.

Đầu thế kỷ 17, vợ chồng Nam tước Beausoleil với bộ dụng cụ Cẩm xạ (7 kiểu đũa) đã rất thành công và nổi tiếng trong việc tìm quặng mỏ và mạch nước ngầm ở Đức, Ý, Thụy Điển và Pháp... Năm 1632 họ làm bản tường trình lên nhà vua và triều đình đã tìm được nhiều miền ở nước Pháp hơn 150 mỏ vàng – bạc – than – sắt – kẽm – lưu huỳnh – đá quý và mạch nước ngầm. Năm 1634 Nam tước chỉ được cấp bằng chứng nhận đã tìm ra nhiều kho báu và được phong chức là Tổng thanh tra ngành mỏ. Họ lại làm tờ tường trình lên Hồng y giáo chủ Richelieu. Nếu được công nhận thì họ sẽ có những quyền lợi rất lớn nên Giáo chủ tìm cách loại trừ họ bằng cách kết vào tội ma thuật phù thủy và tống giam chồng vào ngục Bastille và vợ vào Vincennes State, ở đó hai nhà cẩm xạ tài giỏi kết thúc cuộc đời một cách bi thảm.

Không ai nói một lời nào để bảo vệ cặp vợ chồng khoa học cô đơn và tội nghiệp, mặc dù họ đã mang lại khối tài sản khổng lồ cho nước Pháp

Cặp vợ chồng tội nghiệp ấy đã làm việc 40 năm cho môn cẩm xạ – và cuối cùng họ đã mất hết của cải và tự do, cuộc đời bị hủy hoại. Họ không chỉ bị tách xa nhau mà còn bị tách khỏi con cái. Một trong những con trai của họ đã thăm cha trong ngục Bastille và vì chuyện này mà cũng bị đưa vào tù. Không ai biết bốn người con còn lại ở đâu. Nhà tù là quá khắc nghiệt với bà Nam tước, vì thế bà ta đã qua đời vào năm sau đó , còn Ngài Nam tước thì có thể chịu đựng thêm ba năm nữa rồi cũng mất. Đây là một ví dụ về sự ngu dốt và vô ơn của con người.

Từ nửa đầu thế kỷ thứ 17, các nhà bác học mới bắt đầu công nhận môn Cẩm xạ học. Năm 1631 cha Kircher, đã công nhận hiệu quả của que đũa trong việc tìm nguồn nước nhưng vẫn còn dè dặt trong việc tìm khoáng sản.

Năm 1657 cha Gaspard Schott công nhận cẩm xạ có thể xác định giờ, ngày trước khi thực hiện một công việc và dùng con lắc để tìm mỏ vàng.

Năm 1675 Bác sĩ Christiannus Frommann không giải thích được về sự chuyển động của quả lắc nhưng cho rằng những kết quả mà con lắc và đĩa đem lại những kết quả xác thực không chối cãi được.

Và còn nhiều kết quả nữa bạn có thể tham khảo trong quyển Cẩm xạ học và đời sống trang 14 – 15.

6. Anh :1730 nhà vật lý Stephen Gray phát hiện rằng những khối nhiễm điện có thể hút một số vật thể được treo vào một sợi dây.

7. An Độ : 1792 Giáo sư bác sĩ Antoine Gerboin mang về Pháp những quả lắc mà người An độ dùng để tìm mạch nước ngầm.

Ngoài ra một số nước như Ý – Bỉ – Tây Ban Nha - Mỹ việc áp dụng Cẩm xạ trong việc tìm mạch nước ngầm và mỏ quặng...

II.2. TRONG NƯỚC

1. Người Pháp đã đưa đĩa và lắc vào Việt Nam trong thời kỳ đô hộ Việt Nam, họ đã dùng Cẩm xạ để tìm mạch nước ngầm, quặng mỏ, nông nghiệp nhưng chỉ được áp dụng bởi những cha xứ và họ giữ bí mật không cho tiết lộ ra ngoài.

2. Ông Kim Hoàng Sơn , trước là Trung tá Hải quân chế độ cũ, nhân dịp đi họp tại Paris đã học Cẩm xạ và đem áp dụng tại Việt Nam.

3. Và chúng tôi may mắn là người Việt Nam đầu tiên được lời mời đi nghiên cứu sinh về Y năng lượng tại Trung tâm Y năng lượng tại Monaco (1992-1996) .

Y Năng lượng là một ngành học tổng hợp có nguồn gốc từ : Hypnothérapie (thôi miên) - Méditation Dynamique (rung động thư giãn - kỹ thuật thư giãn) - Homéopathie (vi lượng đồng căn) - Radiesthésie (cảm xạ học) - Nội lực tự sinh của Schultz, kỹ thuật của Jacobson, các phương pháp của Coné, Terpnos Logos, Yoga, Thiền, Phong Thủy của phương Đông .

Trong thời gian học tập và làm việc tại Monaco, chúng tôi cũng được nhà trường cử đi cùng một lúc học tại Học viện nghiên cứu Địa Trung Hải về Cây thuốc. Và khi trở về nước, Y năng lượng đã được chính thức giới thiệu bắt đầu từ năm 1997 với cái tên là Năng lượng Cảm xạ học (Radiesthésie Énergétique) .

Đến tháng 12 năm 1998 bộ môn Năng lượng Cảm xạ bắt đầu hoạt động, trực thuộc Liên hiệp Khoa học UIA, mục đích thực hiện nghiên cứu đề tài: Nghiên cứu và thực nghiệm Dưỡng sinh Năng lượng Cảm xạ học. Và đến ngày 01 tháng 09 năm 2003, bộ môn Năng lượng Cảm xạ được chính thức thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Cảm xạ Địa sinh học , trực thuộc Đại học Hồng Bàng – thành phố Hồ Chí Minh.

III. CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA CẢM XẠ

1. Sự phát xạ của mọi vật thể và sóng hình dạng : mọi vật thể như mạch nước, khoáng sản, thực vật, động vật, ngay cả con người đều có sự rung động do từ trường trái đất tác động, nhờ đó mà vật thể

thu được năng lượng, rồi năng lượng ấy phát xạ ra bên ngoài từ chính các hình dạng của vật thể đó nên sự phát xạ này được Ông André de Bélizal gọi là sóng hình dạng.

2. Mọi quan hệ hỗ tương giữa các bức xạ của vũ trụ và trái đất :bao gồm:

- Bức xạ phóng lên từ lòng đất do các chất liệu của đất như : đá hoa cương, đá vôi , các vĩa nước ngầm, các kẽ nứt khô . . .
- Bức xạ phóng ra từ trong không gian gồm bức xạ mặt trời và bức xạ vũ trụ .
- Bức xạ của môi trường : điện từ trường của đường dây cao thế, bức xạ ion hóa (do nước thải bị nhiễm xạ nhẹ) . . .

3.Sinh từ tính học của Giáo sư Rocard

Giáo sư Yves Rocard nguyên là trưởng khoa Vật lý của trường Cao đẳng sư phạm đồng thời là Ủy viên phụ trách Năng lượng nguyên tử.

Để thử nghiệm xem ai có năng lượng cảm xạ: o-ng dùng một từ trường đặt lên cung lông mày hoặc ngay huyệt Nhĩ Môn thì chỉ trong vài giây , tay cầm lắc sẽ chuyển động. Theo thống kê của Gs. Rocard thìđể khoảng 2 giây mà lắc chuyển động là người có nhiều năng lượng cảm xạ, trung bình là 30 giây, có người đến 2 phút lắc mới chuyển động. Riêng phương pháp Năng lượng Cảm xạ của chúng ta, ai cũng có thể thực hiện được với điều kiện phải có thời gian tập luyện .

Theo Gs Rocard cơ thể con người chúng ta có 7 trung tâm tiếp nhận từ tính.

1. Nơi cung lông mày
2. Nơi ót (gáy)
3. Nơi khuỷu tay
4. Nơi vùng thắt lưng
5. Nơi đầu gối
6. Nơi gót chân
7. Trong ngón chân cái

Các trung tâm từ tính nằm rải đều trên cơ thể chúng ta để làm gì ?

Các trung tâm từ tính có chứa manhetit ,đó là những tinh thể nam châm tự nhiên. Chúng giúp giữ thăng bằng cho cơ thể, tránh cho cơ thể bị té ngã khi băng qua các nơi có sự hỗn loạn của các luồng từ trường tác động và gây ảnh hưởng xấu đến cơ thể chúng ta (địa từ trường sinh bệnh). Ngoài ra nó còn giúp cho người tiền sử trong thời kỳ đầu chưa có lửa có thể di chuyển trong đêm tối

Bởi vậy, đối với những người tiền sử hoặc những giống người còn sống trong thiên nhiên,họ có khả năng cảm xạ rất cao và có thể liên lạc với nhau bằng tư tưởng (truyền âm nhập mật) của một số thổ dân sống tại Úc

Do họ sống trong môi trường thiên nhiên, họ thường xuyên bị nhiễm từ – từ các tia chớp của các cơn giông. Quả thật, một tia chớp mang dòng điện 50 ngàn đến 100 ngàn ampe, và chỉ cần ở cách xa nơi sét đánh 50 mét, đủ khiến con người bị nhiễm và bảo hòa với từ trường rồi. Thêm vào đó, toàn bộ bề mặt trái đất trong mỗi giây nhận khoảng 400 tia chớp 100 ngàn ampe (đó là lý do tại sao có người bị sét đánh không chết, sau đó lại có khả năng đặc biệt).

Tiềm năng từ trường từ trên trời rơi xuống này, từ đời này sang đời kia đã làm khả năng đặc biệt này của người tiền sử càng ngày càng cùn nhạt đi theo dòng thời gian. Và đa số con người bị mất đi khả năng từ tính sinh học. Cứ khoảng 1 nghìn người có khi đến 1 vạn người mới chỉ có một người có khả năng từ tính mạnh.

Sự kiện trung tâm từ tính của giáo sư Rocard đã được nhà sinh vật người Anh, ông Robin Baker, đại học Manchester vào năm 1983, đã xác nhận qua một kính hiển vi điện tử cực mạnh cho thấy các tinh thể nam châm thiên nhiên này nằm tập trung ở cung lông mày của các tử thi.

Ngoài ra trong vòng 30 năm nay các nhà sinh vật học Mỹ cũng phát hiện ra những từ tính như vậy ở một vài loài thú.

Ở Nga đất nước Xô Viết cũ, đã xem môn Cảm xạ học như là một ngành khoa học. Viện Địa chất học Mátxcova đã đem cảm xạ vào ứng dụng trong địa chất, sinh lý học như các giáo sư Ogilvy, Bogomolov, Tareyev, Simonov.

Ở Mỹ thành lập hội các nhà tìm mạch nước ngầm và trụ sở nghiên cứu có tên là U.W.R.L tại Logan (xem trang 94 Cảm xạ học và đời sống).

IV. CÁC DỤNG CỤ THƯỜNG DÙNG TRONG CẢM XẠ

Trong Cảm xạ phải nói là hiện nay dụng cụ rất phong phú và đa dạng, nhưng chúng ta thường dùng nhất là :

1. Lắc inox hình giọt nước (Antoine Luzy)
2. Lắc Thạch anh tròn.
3. Đũa L bằng inox
4. Đũa Michel
5. Lắc Thạch

V. NĂNG LƯỢNG CẢM XẠ ỨNG DỤNG TRONG ĐỜI SỐNG

- | | |
|--------------------------------------|----------------------------------|
| 1.Y học | 8.Dự báo thời tiết |
| 2.Kinh doanh | 9.Thăm dò quặng mỏ – tìm kho báu |
| 3.Nông nghiệp – tăng trưởng thảo mộc | 10.Tìm kiếm người mất tích |
| 4.Khảo cổ học | 11.Xác định giới tính |
| 5.An uổng | 12.Tìm hiểu tâm lý |
| 6.Truy lùng tội phạm | 13.Thiết kế xây dựng |
| 7.Địa sinh học | |

Tiết 3 và 4 (Giáo trình A)

- Cách sử dụng quả lắc cho thật chính xác
- (Rung chân – 4 bước trước khi thực hành Cảm xạ)
- Những qui định cần thiết trong việc sử dụng quả lắc.
- Trạng thái Alpha hay trạng thái vô thức
- (Lắng nghe nhạc thư giãn có lời)



(hình ảnh minh họa trong Giáo trình tại lớp học)

I. NHỮNG QUI ĐỊNH KHI SỬ DỤNG DỤNG CỤ CẢM XẠ

1. Rung chân : ngồi rung chân đều – tìm sự mất cân bằng trong rung chân.

- Cơ thể chúng ta cần được cân bằng với phương pháp rung chân.

2. Bốn bước thực hành cảm xạ:

- Nâng khí
- Định hướng tâm
- Qui ước tâm
- Đặt câu hỏi

NÂNG KHÍ:

Cơ thể gồm 2 thể – thể chất và thể khí – Nâng khí nhằm giúp chuyển khí ra khỏi thể chất và có cùng một thể với não hào quang. Và khí bao quanh làm cho cơ thể trở nên nhạy cảm, dễ tiếp nhận cũng như dễ phát năng lượng đi.

Nâng khí là người tập nghĩ đến màu sắc tương ứng với từng khu vực từ thấp đến cao – ban đầu nâng khí nghĩ đến màu sắc ở khu vực và đặc tính của màu sắc đó – khi quen rồi chỉ nghĩ đến màu sắc từng vùng khu vực mà thôi.

ĐỊNH ƯỚC THÂM:

Tập trung suy nghĩ một cách mãnh liệt đề tài mà muốn thực hiện.

QUI ƯỚC THÂM:

Là một qui ước cần phải có khi thực hiện theo từng chủ đề sao cho phù hợp. Tất nhiên chúng ta cũng nên có những qui ước chung mà từ trước đến nay các nhà cảm xạ vẫn thực hiện. Cho một vài thí dụ trong việc qui ước thâm.

Khi ta qui ước thâm, những mệnh lệnh qui ước được khắc sâu trong não – cơ thể chúng ta nhận thông tin. Thí dụ:

- Nếu lắc dao động theo chiều kim đồng hồ = vâng, tốt, dương tính, sống, đầy, thuận lợi.
- Dao động theo chiều ngược kim đồng hồ = không, xấu, âm tính, chết, rỗng, không thuận lợi.
- Dao động qua lại là trung lập, chưa trả lời.

ĐẶT CÂU HỎI

Câu hỏi phải ngắn gọn nhưng súc tích và tránh đặt câu hỏi mà câu trả lời phù hợp với lòng mình đang mong muốn.

VẬT CHỨNG:

Người ta xếp thành 4 loại :

1. Vật chứng tự nhiên : mẫu vật giống vật đang dò tìm. Thí dụ tìm đồng tiền vàng thì vật chứng phải là đồng tiền vàng.
2. Vật chứng thấm năng lượng : lọn tóc, quần áo, nữ trang (lưu xạ)
3. Vật chứng nhân tạo : vật chứng này do người dò tìm tự tạo ra nhờ vào khả năng tự kỹ ám thị mạnh. Thí dụ : viết tên hoặc vẽ vật chứng trên giấy.
4. Ảnh chụp

TƯ THẾ :

- Mặt quay về hướng Bắc.
- Không bắt chéo chân hay tay

- Để tự nhiên chân không cần phải bỏ giày dép ra.

CHỖ LÀM VIỆC :

- Không làm việc chỗ thiếu ánh sáng.
- Không làm việc trong lúc mưa bão hay có gió lớn.
- Trên bàn chỉ nên để dụng cụ cảm xạ, đồ hình cần thiết phục vụ cho cảm xạ.
- Tránh làm việc gần máy vi tính, truyền hình, radio đang mở vì tiếng ồn khiến cảm xạ viên khó giữ được tình trạng vô thức.
- Yêu cầu những người tham dự nên im lặng.
- Chú ý đến kính đeo mắt vì có loại kính trở thành màn chắn hay làm lệch tia xạ.
- Tránh mang nữ trang, đồng hồ đeo tay nơi tay đang cầm lắc. Sẽ làm ảnh hưởng đến kết quả. Thất lưng phải nói rộng.
- Không nên làm bất kỳ cuộc thử nghiệm nào sau khi mới ăn no, trong người mệt mỏi, tâm trí không ổn định.
- Không biểu diễn để chứng minh cho những kẻ thách thức hoặc nhạo báng cảm xạ mà chỉ nên thực hiện với những ai thật sự tin tưởng vào khả năng của mình.
- Sau khi nâng khí, cần đặt mình trong trạng thái vô thức. Không nên để tạp niệm trong đầu, nhất là những người mới bắt đầu thực hành cảm xạ và có khuynh hướng bị gò ép – tự kỷ ám thị.
- Nên có sổ ghi chép hàng ngày những lần chất vấn để theo dõi kết quả đúng sai để rút kinh nghiệm.
- Lời khuyên là mỗi ngày nên tìm 10 câu hỏi chất vấn quả lắc. Và xác định xem độ chính xác được bao nhiêu phần trăm.
- Sau mỗi lần thực hành bài tập cầm quả lắc nên nắm quả lắc trong tay và quay ngược chiều kim đồng hồ vài lần để xả những lưu xạ trong lắc.

II. CÁCH SỬ DỤNG DỤNG CỤ CẢM XẠ

QUẢ LẮC

HÌNH DẠNG :

Quả lắc có nhiều hình dạng khác nhau : hình giọt nước, hình tròn, hình trụ , được nối với sợi dây dài khoảng từ 12 cm – 18 cm.

Đối với học viên lớp cơ bản nên dùng lắc giọt nước

CÁCH CHỌN QUẢ LẮC :

Người trầm tĩnh sử dụng quả lắc nhẹ, ít công kênh.

Người nóng nảy, tay dễ bị rung, tốt nhất nên sử dụng con lắc nặng.

CHẤT LIỆU :

Quả lắc làm bằng chất lượng gì cũng được ngoại trừ bằng sắt.

CÁCH CÀM LẮC :

Bằng ngón trỏ và ngón cái, dây lắc dài ngắn tùy theo ý muốn từng người, dài thì lắc khởi động chậm, ngắn khi khởi động nhanh.

ĐŨA L

HÌNH DẠNG

Gồm 2 chiếc đũa hình chữ L bằng inox , nhánh dài = 28cm, nhánh ngắn = 8cm.

CÁCH SỬ DỤNG :

Hai bàn tay nắm 2 nhánh ngắn, cách góc vuông khoảng 5cm, hai ngón cái nới lỏng để đũa chuyển động, hai nhánh dài để song song với nhau .

QUI ƯỚC :

Khi 2 nhánh đũa chập vào , có nghĩa là : có, đúng . . .

Khi 2 nhánh đũa dạt ra : không, sai, âm tính . . .

ĐŨA MICHEL

HÌNH DẠNG:

Đũa vừa có hình dạng đũa, lại vừa là quả lắc nhưng độ nhạy cảm cao hơn nhiều so với 2 dụng cụ nói trên . Đũa này do Ong Michel Trần văn Ba sáng chế.

CÁCH SỬ DỤNG :

Bàn tay nắm chặt cán, cánh tay hơi co. Tùy theo sóng của vật thể mà đũa chuyển động theo nhiều hình dạng khác nhau .

Đặc điểm của đũa là chuyên dùng để tìm sóng hình dạng của vật thể.

III. TRẠNG THÁI ALPHA HAY CÒN GỌI LÀ TRẠNG THÁI VÔ THỨC

(LẮNG NGHE NHẠC RUNG ĐỘNG THƯ GIÃN CÓ LỜI)

Các sóng não

▪ NHỊP BÊTA

Từ 17 đến 50 chu kỳ/giây với mức trung bình là 25 chu kỳ/giây. Phần nhanh của nhịp này giữa 35-50 chu kỳ/giây đôi khi được gọi là gamma. Đây là loại sóng hoạt động, được biểu lộ khi tâm lý bị kích động hay hoạt động giác quan làm gián đoạn nhịp alpha.

▪ NHỊP ALPHA

Từ 7,5 đến 13 chu kỳ/giây, trung bình 10,5 chu kỳ/giây. Hiện ra trong các điều kiện giác quan và tinh thần thư giãn (trạng thái vô thức)

▪ NHỊP THÊ TA

Từ 4 đến 7 chu kỳ/giây xảy ra trong giấc ngủ chưa sâu.

▪ NHỊP DELTA

Từ 3 đến 4 chu kỳ/giây bắt gặp trong giấc ngủ sâu. Trong lúc thức mà có nhịp Delta xuất hiện là dấu hiệu chỉ tình trạng sinh bệnh.

Âm nhạc giúp thư giãn và từ đó tích lũy cũng như dự trữ các yếu tố mới, nhưng cũng có thể bằng cách ấy, kích thích óc sáng tạo với những liên kết mới. Sự giải thích này có thể được tìm thấy trong học thuyết Prigorine:

- Trong trạng thái tĩnh, nhịp beta chiếm ưu thế ở nhận thức bình thường.

- Trong khi một buổi hoà nhạc tạo ra một trạng thái thư giãn tinh thần sẽ được thể hiện bằng ưu thế của nhịp alpha và xuất hiện cả các luồng sóng theta.

- Các sóng não bộ gây biến động năng lượng. Bước biến chuyển từ mức độ này sang mức độ khác cho phép có một sự thay đổi đột ngột hướng đến một loại cấu tạo khác hơn.

- Nhà vật lý học Katchalsky quan tâm đặc biệt đến các ứng dụng lý thuyết của Prégorine qua hoạt động của não bộ và nghĩ rằng nhiều hiện tượng cũng có thể tìm được giải đáp trong lý thuyết này : sự linh hoạt chớp nhoáng một điều gì đó, các ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu . Như trường hợp của Kekulé vùi đầu trên cấu trúc hoá học của benzène. Vấn đề này quay cuồng trong đầu mà ông không tài nào tìm ra lời giải. Một tối nọ, ông trở về nhà khá trễ từ phòng thí nghiệm, ông đi xe bus và ngủ gục trên băng xe. Nửa tỉnh nửa mơ, ông thấy hình ảnh của các con rắn, con này cắn đuôi con kia tạo thành một sợi dây, một vòng, một khâu của dây xích. Trở lại trạng thái bình thường Kekulé nhận thức rằng ông ta vừa giải được công thức mà ông dày công tìm tòi.

Vào đầu giấc ngủ, não bộ của chúng ta đi qua nhịp alpha và trạng thái ngủ gà ngủ gật đó là những trạng thái trí não giàu tưởng tượng. Các hình ảnh này gọi là mơ ngủ (hypnagogique), không có liên hệ rõ ràng gì với nhau, khác với giấc mơ có thể có rất nhiều trong đêm. Trạng thái này là đầu mối của sự sáng tạo. Salvador Dali đã khai thác chúng trong nghệ thuật của ông ta. Ông ta giữ thẳng bằng một cái muỗng nhỏ và bị rơi khi ông ta ngủ. Lúc thức dậy, ông khai thác hình ảnh đã thấy được để tạo nên những bức họa. Mặt khác, âm nhạc thư giãn kích thích não bộ bên phải và làm giảm ưu thế của bán cầu trái gây gián đoạn ảo mộng sáng tạo.

Tác động của âm nhạc chắc hẳn thật phức tạp nhưng nó tạo điều kiện cho hoạt động bao quát của não bộ nên cần sử dụng nó một cách hữu hiệu.

Dĩ nhiên mọi loại âm nhạc không tạo ra những ảnh hưởng giống nhau. Có loại êm dịu, có loại du dương. Và lại còn tùy thuộc vào tác giả cũng như nhạc sĩ biểu diễn.

Trong khi nghe nhạc Rung động thư giãn có lời và nhạc Vũ điệu vô thức, con người cảm thấy yên tĩnh, thư thái. Trong trạng thái tinh thần này, mọi sự lo âu, phiền muộn, stress biến mất. Điều này giúp nhiều cho trí nhớ, các hoạt động nghệ thuật, kích thích sự sáng tạo. Do đó việc gợi nhớ lại không gặp nhiều khó khăn, không đòi hỏi nhiều nỗ lực.

Tiết 5 và 6 (Giáo trình A)

- Rung động thư giãn từng khu vực (dùng đĩa Michel dò tìm sóng từng khu vực)
- Hít thở nhẹ nhàng – nụ cười nội tâm – nhú hậu môn
- Tên gọi khác : Thiên Động – Thần Quyền – Rung động thư giãn từng khu vực.
- Có nguồn gốc : An Độ – Tây Tạng – Trung Quốc
- Thực hiện ở nước ngoài : An Độ (OSHO – Thiên động - Trị liệu Thiên – Thiên Kundalini) – Tây tạng (LẠC MA)



(Hình ảnh minh họa có trong Giáo trình tại lớp học)

MỤC ĐÍCH RÈN LUYỆN RUNG ĐỘNG THƯ GIÃN

Rung động thư giãn có tác dụng kích thích hệ miễn dịch, giúp phục hồi các mô sụn bị thoái hóa, làm cân bằng hệ thống thần kinh thực vật, làm dịu gân cốt, đẩy lùi mọi lo âu phiền muộn, chúng mất ngủ và suy nhược thần kinh.

RUNG ĐỘNG THƯ GIÃN MỘT TÊN GỌI KHÁC

CỦA PHƯƠNG PHÁP HOÀ ĐỒNG NĂNG LƯỢNG VỚI VŨ TRỤ

Đồng thanh tương ứng – Đồng khí tương cầu.

Chúng ta đang đứng bên trên một trái đất từ tính và chúng ta bị ảnh hưởng bởi những sự tác động cũng như sự chuyển động liên tục của trái đất. Có thể nói cơ thể của chúng ta luôn bị ảnh hưởng bởi:

- Tác động do các cơn bão từ của mặt trời với tác dụng vật lý của địa cầu trên con người.
- Ảnh hưởng của mặt trăng đến sự sinh trưởng của thực vật, đến sự lên xuống của thủy triều và ảnh hưởng đến con người.
- Tác động của từ trường trái đất với cơ thể.
- Ảnh hưởng của các mùa trong năm trong việc xuất hiện các bệnh tật.
- Các nhịp điệu vô hình khác hàng ngày tác động lên cơ thể chúng ta mà chúng ta lại vô tình không hề biết.

Để tránh những sự xung đột làm hao tổn năng lượng của cơ thể, Rung động thư giãn giúp ta hòa đồng năng lượng với vũ trụ, cùng có một nhịp đập với rung động của vũ trụ và như thế ngoài việc có thể điều chỉnh chữa một số bệnh tật, những rối loạn của cơ thể, Rung động thư giãn còn giúp chúng ta có một cuộc sống hoà hợp – hài hòa và như vậy cuộc sống của chúng ta sẽ trường thọ hơn, bởi nó chuyển từ sự xung động tinh thần âm tính biến thành tinh thần dương tính (dương hóa tinh thần).

Tinh thần âm : là ý nghĩ tiêu cực về bệnh tật, tai nạn, bất hạnh, thất bại, chán nản, thất vọng, sợ hãi, buồn rầu...

Tinh thần dương : là ý nghĩ tích cực về sức khỏe, may mắn, thành công, tin tưởng, hy vọng, vui tươi, bình tĩnh...

Để cho chúng ta thấy tinh thần âm sẽ lôi kéo những âm khác. Một người sống trong hoàn cảnh âm tính buồn bã, chán nản thì họ trở thành âm và cũng lôi kéo những người xung quanh buồn bã chán nản theo.

Người có tinh thần dương sẽ kéo theo những cái dương khác. Một người sống trong hoàn cảnh dương tính đầy ý chí vượt mọi trở ngại thì họ trở thành dương với niềm tự tin vững mạnh.

NHỮNG ĐIỂM CẦN THIẾT KHI TẬP RUNG ĐỘNG THƯ GIÃN

- Trạng thái thư thái
- Hãy lắng nghe và quan sát
- Không phán xét hoặc đánh giá.
- Lạc quan yêu đời
- Kiên nhẫn
- Không trông đợi kết quả.

PHƯƠNG PHÁP RUNG ĐỘNG THƯ GIÃN

Rung động thư giãn có hai giai đoạn chính :

Rung động có ý thức (rung động cơ học) hay còn gọi là sự rung động tác động lên hệ thống thần kinh động vật để tái tạo năng lượng đã mất đi cũng như làm giảm những căng thẳng của cơ bắp.

Rung động không ý thức (rung động vô thức) hay còn là sự rung động tự nhiên giúp các tuyến nội tiết và thúc đẩy hoạt động của hệ thống thần kinh thực vật giúp loại bỏ các căng thẳng của tinh thần, xoa bóp hệ tuần hoàn làm gia tăng các giác quan.

ĐỊA ĐIỂM TẬP

Lý tưởng nhất vẫn là nơi thiên nhiên – nhưng do điều kiện hiện nay là tập trong phòng , do đó bạn nên đóng cửa lại , tắt điện thoại và ngưng các cuộc liên lạc với thế giới bên ngoài trong 1 hoặc 2 giờ.

ĐO SÓNG TỪNG KHU VỰC BẰNG ĐŨA MICHEL

Bạn dùng đũa Michel để đo sóng từng khu vực. Thực hiện đúng 4 bước tiến hành tìm sóng trên 7 khu vực cơ thể người.

Nhà cảm xạ sẽ có nhiều thuận lợi trong việc tập luyện nhờ phương pháp đo sóng bằng đũa Michel.

Cách tập luyện Rung động thư giãn :

Giai đoạn thứ nhất :

Hít thở nhẹ nhàng, nụ cười nội tâm, nhíu hậu môn.

Hơi thở nhẹ nhàng bình thường và không hề quan tâm đến vấn đề thở.

Chuyển động nhẹ nhàng sóng khu vực đầu tiên (màu đỏ) mà bạn đã dùng đũa Michel để đo. Và khi rung động, bạn phát thông điệp có tính tích cực tùy theo đặc tính của từng khu vực.

- Khu vực 1 = màu đỏ – Cương quyết – đấu tranh.
- Khu vực 2 = màu vàng – Lạc quan – yêu đời.
- Khu vực 3 = màu cam – Tin tưởng – Can đảm.
- Khu vực 4 = màu xanh lục – Tình yêu thương.
- Khu vực 5 = màu tím – Biểu lộ tâm ý tốt.
- Khu vực 6 = màu xanh da trời – Khoan dung – độ lượng.
- Khu vực 7 = màu chàm – hòa đồng vũ trụ.

Giai đoạn 2 : không phân định thời gian

Lắng nghe và thả lỏng toàn bộ cơ thể.

Bạn cảm thấy khu vực mà bạn vừa khởi động

cũng như toàn cơ thể của bạn đang chuyển động theo một sóng bất kỳ. Hãy để nó chuyển động một cách tự do và bạn lúc đó chỉ là nhân chứng đang lắng nghe và quan sát cũng như chứng kiến bất kỳ điều gì xảy ra bên trong và bên ngoài khi cơ thể chuyển động. Bạn có thể nhắm hay mở mắt, nếu mới tập thì tốt nhất là nên nhắm mắt.

Trong lúc này bạn không nên kèm chế hoặc thúc dục nó, cứ để cho toàn thân bạn chuyển động. Đừng bao giờ để tâm trí bạn can thiệp vào những điều đang xảy ra.

Giai đoạn này là giai đoạn mà người ta thường gọi là giai đoạn trả quả, tận hưởng, cho phép nó, đón nhận nó, nhưng đừng can thiệp nhất là dùng ý chí. Mọi can thiệp của chúng ta trong lúc này đều là thô bạo đối với cơ thể chúng ta. Hãy để cơ thể rung động tự do.

Nếu bạn can thiệp thì Rung động thư giãn sẽ trở thành bài tập thể dục cho thân thể.

Giai đoạn 3 :

Các khu vực trên cơ thể sau một hồi rung lắc – chuyển động sẽ từ từ trở lại sóng cũ mà ta đã đo từ ban đầu bằng đĩa Michel

Giai đoạn 4 :

Sóng chuyển động của khu vực từ từ chậm lại. Và dừng hẳn. Chúng ta đã hoàn thành bài tập rung động của khu vực đầu tiên, chúng ta có thể nghỉ một chút hoặc có thể tập luôn hoặc cũng thể nghỉ để tập vào buổi chiều hoặc một buổi khác. Điều quan trọng là khi tập, phải để cho sóng khu vực dừng hẳn. Đó là xong một chu kỳ rung động và sắp xếp những trục trặc ở khu vực đó.

Chú ý quan trọng:

- Trong lúc tập bạn không được dừng bài tập một cách đột ngột vì sẽ gây nguy hiểm cho chính bạn.
- Nếu muốn dừng lại, chỉ cần ra câu lệnh : “Hãy dừng lại...” và chờ cơ thể từ từ dừng lại không rung động nữa.
- Không cố gắng quá sức để tập luyện vì nôn nóng thành công mà bạn cần chia đều ra các sóng từng khu vực ra làm nhiều buổi sẽ tốt cho bạn hơn.
- Sau khi tập luyện mà người tập cảm thấy mệt mỏi , đó là do sự phản hồi bệnh tật của cơ thể, bạn hãy yên tâm, một thời gian sau các chứng này sẽ biến mất. Hoặc có thể là do lỗi người tập đã chống lại các rung động của cơ thể hoặc tự động dừng đột ngột.

Tiết 7 đến 12 (Giáo trình A)

TIẾT 7 VÀ 8

- Kiểm tra lại cách đo từng khu vực bằng đũa Michel.
- Hít thở nhẹ nhàng – nụ cười nội tâm – nhú hậu môn
- Luyện tập Rung động thư giãn từng khu vực với nhạc Vũ điệu vô thức 1 hoặc 2.

TIẾT 9 VÀ 10

- Giải đáp thắc mắc
- Hít thở nhẹ nhàng – nụ cười nội tâm – nhú hậu môn
- Luyện tập Rung động thư giãn từng khu vực với nhạc Vũ điệu vô thức 1 hoặc 2.

TIẾT 11 VÀ 12

- Trao đổi kinh nghiệm trong luyện tập Rung động thư giãn và giải đáp thắc mắc.
- Rung động thư giãn từng khu vực với nhạc Vũ điệu vô thức
- Luyện Ngoại âm thanh

NGOẠI ÂM THANH



Để sóng rung động từng khu vực ngày càng thể hiện rõ hơn, chúng ta cần phải luyện phát âm thanh, từ đó cơ thể của chúng ta ngày càng trở nên nhạy cảm hơn.

Hít vào bằng miệng và cho vào đầy bụng (bụng phình ra), ngực vẫn bình thường. Thở ra thật mạnh. Sau một lần hít vào thở ra, chúng ta tiếp tục hít thật mạnh và cho đầy bụng một lần nữa và nín hơi chuẩn bị cho sự phát âm.

Mục đích luyện tập Ngoại âm thanh :

- Khai mở những bế tắc trong những khu vực của cơ thể.
- Làm cân bằng Âm dương trong cơ thể.

Từ rón trở lên thuộc Dương – từ rón trở xuống thuộc Âm.

- Âm thanh trầm để làm giảm bớt phần Dương vượng
- Âm thanh cao làm loại trừ bớt phần Âm thịnh.

PHÁT ÂM THANH

Âm thanh của màu Đỏ

Được phát ra và ngắt lại. Màu Đỏ tương ứng với Âm I (Âm cao). Trong khi phát âm I cần phải nghĩ đến màu Đỏ đồng thời thể hiện rõ sự đấu tranh, lòng quyết tâm, sức mạnh. Âm I vô cùng quan trọng

và nguy hiểm vì nó hỗ trợ cho Năng lượng của đất, do đó cần phải ngắt âm I lại bằng âm Íp, lúc đó chúng ta ngâm hai môi lại để tạo nên âm thanh này.

Âm thanh màu Vàng

Âm thanh này có thuộc tính dẫn nổ. Nó tương ứng với âm A (Am cao). Trong khi phát âm A cần nghĩ đến màu Vàng đồng thời thể hiện rõ sự lạc quan yêu đời.

Âm thanh màu Cam

Là màu năng động. Âm thanh này có thuộc tính co lại, có một sức mạnh tiềm ẩn bên trong. Nó tương ứng với âm Ê (Am cao). Trong khi phát âm Ê cần phải nghĩ đến màu Cam đồng thời thể hiện rõ sự can đảm và tính hăng hái hoạt động.

Âm thanh màu Xanh lá cây

Là Năng lượng trung tâm. Âm thanh này cần được phát ra một cách nhẹ nhàng và từ từ mạnh dần dần. Nó tương ứng với âm AI (Am trung). Trong khi phát âm AI cần phải nghĩ đến màu Xanh lá cây đồng thời thể hiện rõ sự cởi mở của tâm hồn.

Âm thanh màu Tím

Phải được phát ra với một năng lượng trong sạch. Âm thanh này có thuộc tính co lại. Nó là trung tâm của sự mở rộng, một năng lượng tinh thần và sự bình an của tâm hồn. Nó tương ứng với âm U (Am trầm). Trong khi phát âm U cần phải nghĩ đến màu Tím đồng thời thể hiện rõ sự trong sáng của bản thân mình, thể hiện toàn bộ tâm ý.

Âm thanh của màu Xanh da trời

Là năng lượng của bầu trời có thuộc tính dẫn nổ. Nó tương ứng với âm O (Am trầm). Trong khi phát âm O cần phải nghĩ đến màu Xanh da trời đồng thời thể hiện rõ tình yêu thương đồng loại.

Âm thanh của màu Chàm

Là một năng lượng phải được phát ra như một mệnh lệnh, cho âm A (Am trầm) đi xuống và tạo nên một sự rung động khi phát ra âm A sao cho hướng về phía trước trán (ngay huyệt Ấn đường), rồi cho nó đi ngược lên trên đỉnh đầu và cho rung động âm kế tiếp là âm OM , chuyển âm lên trên đỉnh đầu và ngày càng mạnh dần.

>> Mỗi ngày bạn có thể luyện tập vài lần. Tốt nhất là các buổi sáng khi thức dậy.

Tiết 13 và 14 (Giáo trình A)

- Hít thở nhẹ nhàng – nụ cười nội tâm – nhíu hậu môn - Ngoại âm thanh.
- Rung động thư giãn từng khu vực.
- Kiểm tra sự nhạy cảm của cảm xạ viên (thử xem hình vẽ và phác học lại hình vẽ).
- Khám phá ý nghĩ người khác – khám phá ý nghĩ người khác qua đồ vật.



I. LUYỆN RUNG ĐỘNG THƯ GIÃN 7 KHU VỰC

Mỗi khu vực tập Rung động 4 phút với nhạc Vũ điệu vô thức 2

Trước khi tập nhớ Rung chân – hít thở nhẹ nhàng – nụ cười nội tâm – ngoại âm thanh

II. KIỂM TRA SỰ NHẠY CẢM CỦA CẢM XẠ VIÊN

Cho xem hình – mỗi hình xem 10 giây

III. BÀI TẬP CẢM XẠ

Bài tập 1 : Khám phá ý nghĩ người khác – tác động - 1

Bài tập này cần có hai người cùng tham gia. Thí dụ A và B

A và B cùng Nâng khí.

- A cầm quả lắc thì trong phần định hướng thăm sẽ ; tập trung đọc suy nghĩ của B và trong phần qui ước thăm : khi B suy nghĩ lắc chuyển động thế nào thì quả lắc sẽ chuyển động theo đúng như suy nghĩ của B.
- B thì trong phần chỉ có tập trung nghĩ đến sự dao động của quả lắc mà A đang cầm theo hướng nhất định (không thay đổi suy nghĩ nữa chừng khi chưa kết thúc).
- Bài tập này được lặp đi lặp lại nhiều lần và hoán đổi vị trí cho nhau.

Qua bài tập học viên rút ra được kinh nghiệm sau :

Khi thực hiện các bài tập cảm xạ, quả lắc có thể bị tác động bởi những người đứng chung quanh gần đó. Do đó khi thực hiện các bài tập cảm xạ không nên có nhiều người đứng xem vì nó sẽ ảnh hưởng đến kết quả của người cảm xạ viên.

Bài tập 2 : Khám phá ý nghĩ người khác – qua đồ vật (2)

Bài tập này cần có hai người cùng tham gia. Thí dụ A và B

A và B cùng Nâng khí.

Chuẩn bị : ít nhất là có bốn vật khác nhau đặt trên bàn như mắt kính, bút, ly, đồng hồ v...v...

A tập trung nghĩ về một vật, thí dụ: cái đồng hồ.

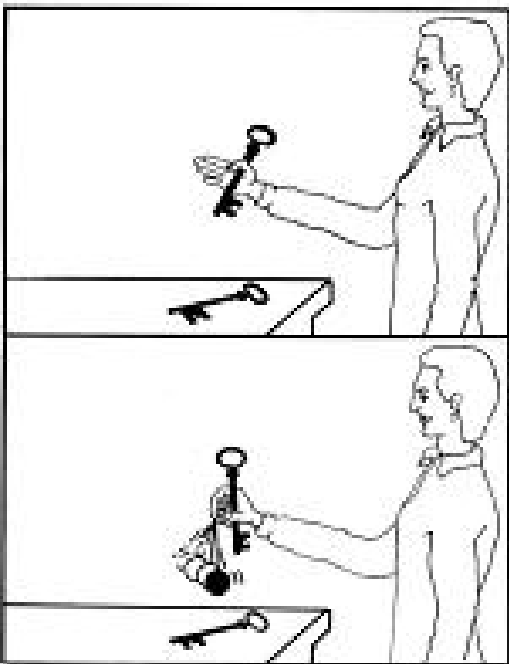
B cầm quả lắc lần lượt trên từng vật và đặt câu hỏi : Có phải A đang nghĩ cái đồng hồ này không ?
lắc sẽ quay thuận hay nghịch hoặc không chuyển động tùy theo qui ước ban đầu của cảm xạ viên.

Lặp lại thí nghiệm này nhiều lần và hoán đổi cho nhau.

Tiết 15 - 16 (Giáo trình A)

- Giải đáp thắc mắc trong Rung động thư giãn từng khu vực
- -Hít thở nhẹ nhàng – nụ cười nội tâm – nhíu hậu môn – Ngoại âm thanh
- -Luyện Rung động thư giãn một trong những khu vực.
- -Tìm chìa khóa, đồ vật bị mất.
- Tìm ly nước tinh khiết hay có hòa tan (thực hành ở nhà)

TÌM CHÌA KHÓA BỊ MẤT



Vật chứng : 1 chìa khóa giống tương tự chiếc chìa khóa đã mất.

Tiến hành tìm chìa khóa bị mất :

Nâng khí : Nâng khí 7 màu và khi lên đến màu Chàm giữ khí tại khu vực màu chàm đồng nghĩa với tập trung cao điểm để chuẩn bị nghĩ đến vật bị mất.

Định hướng thâm : cầm chiếc chìa khóa (vật chứng) trên tay và tập trung mạnh mẽ về chiếc chìa khóa này.

Qui ước thâm :

- Chỗ nào có chìa khóa thì lắc quay thuận hay lắc chuyển động bất kỳ.
- Chỗ nào không có chìa khóa lắc sẽ quay ngược hoặc lắc không chuyển động.

Đặt câu hỏi :

- Chìa khóa có ở đây không ? (ngón tay trỏ chỉ vào địa điểm nhất định nào đó – và tay cầm lắc thì chờ con lắc chuyển động theo qui ước thâm đã định sẵn và chờ kết quả.

- Nếu như cảm xạ viên sử dụng đĩa Michel để tìm thì chỉ cần cầm đĩa trên tay và chỉ thẳng đến chỗ cần hỏi.

Ghi chú :

-Trước khi thực hiện qui ước thâm, cảm xạ viên để quả lắc trên chiếc chìa khóa và nêu lên ước vọng: “cho tôi giao cảm với chiếc chìa khóa này”. Quả lắc sẽ chuyển động bất kỳ đến khi nào lắc dừng lại thì coi như việc giao cảm giữa cảm xạ viên với chiếc chìa khóa đã hoàn thành.

-Dựa trên cơ sở “vật thể phát sóng” – cảm xạ viên có thể đo sóng vật thể giống như tiến hành đo sóng từng khu vực trên cơ thể của mình – tuy nhiên bạn phải tiến hành 4 bước tìm sóng cho chiếc chìa khóa – và nếu khi đã có sóng của chiếc chìa khóa, lúc đến phần qui ước thâm cảm xạ viên nêu lên ước vọng : “cho tôi cảm nhận sóng rung động của chiếc chìa khóa này” và cũng chờ cho quả lắc chuyển động một lúc, đến khi nào lắc dừng hẳn lại coi như công việc ghi vào bộ nhớ của lắc hoàn thành.

Cảm xạ viên sẽ về nhà tập bài tập Tìm ly nước tinh khiết hay có hòa tan muối hoặc đường.

Dặn dò :

Tìm ly nước tinh khiết cũng có 2 cách tìm là tìm theo phương pháp cổ điển và phương pháp tìm theo sóng.

Tìm theo phương pháp cổ điển thì quy ước thâm.

Sau đó tìm theo phương pháp sóng. Sau đó so sánh xem một trong hai phương pháp nào thích hợp cho cá nhân mình thì mình chọn theo phương pháp đó.

Tiết 17 đến 24 (Giáo trình A)

- Trao đổi kinh nghiệm trong Rung động thư giãn từng khu vực
- Hít thở nhẹ nhàng – nụ cười nội tâm – nhú hậu môn – ngoại âm thanh
- Luyện Rung động thư giãn từng khu vực.
- Làm quen cách sử dụng Cảm xạ đồ : Đo năng lượng cơ thể, đo chỉ số Bovis.

I. ĐO NĂNG LƯỢNG CƠ THỂ

Từ 0 - 100% = Yếu

- 0 - 2 = Năng lượng quá yếu
- 2 - 4 = Năng lượng còn yếu
- 4 - 5 = Năng lượng có khá hơn
- 5 - 6 = Năng lượng trung bình

Không có khả năng chữa bệnh, chỉ tự điều chỉnh trong cơ thể thôi

Từ 100 - 200% = Tốt

-6 - 12 = Năng lượng tốt, có thể dùng năng lượng chữa được những bệnh thông thường

-Từ 200 - 300% = Rất tốt

-12 - 18 = Năng lượng rất mạnh có thể chữa được những bệnh khó

-Từ 300 - 400% = Cực kỳ tốt

-18 - 24 = Năng lượng dồi dào, có thể chữa được những bệnh khó, chữa bệnh từ xa.

(Vui lòng xem Cảm xạ đồ trong Giáo trình chính thức tại lớp học)

II. ĐO CHỈ SỐ BOVIS

-Nâng khí: khi lên đến màu chàm thì giữ ở đó.

-Định hướng tâm: Tập trung nghĩ đến sức khỏe

-Qui ước tâm:

- Từ 0 – 1.000 = ung thư tiềm ẩn
- Từ 1.000 – 3.000 = bệnh tiên thiên
- Từ 3.000 – 5.000 = bệnh mắc phải
- Từ 5.000 - 6.500 = sức khỏe bình thường
- Từ 6.500 – 9.000 = sức khỏe tốt
- Từ 9.000 – 20.000 = sức khỏe cực tốt

-Đặt câu hỏi: tình trạng sức khỏe thế nào?

(Vui lòng xem trong Giáo trình chính thức)

TIẾT 19 và 20

- Trao đổi kinh nghiệm trong Rung động thư giãn từng khu vực
- Hít thở nhẹ nhàng – nụ cười nội tâm – nhú hậu môn – ngoại âm thanh
- Luyện Rung động thư giãn từng khu vực.

TIẾT 21 và 22

- Trao đổi kinh nghiệm trong Rung động thư giãn từng khu vực, nâng cao trình độ Rung động
- Hít thở nhẹ nhàng – nụ cười nội tâm – nhú hậu môn – ngoại âm thanh
- Luyện Rung động thư giãn từng khu vực

TIẾT 23 và 24

- Ôn tập – giải đáp thắc mắc
- Bài kiểm tra 1 tiết trình độ A